



MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KĨ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN CỦA TRẺ 5-6 TUỔI

Vũ Thị Diệu Thuý¹

Ngày nhận bài: 16/10/2023

Ngày chấp nhận đăng: 21/12/2023

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu khái quát khái niệm về thời gian, định hướng thời gian, kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi; các kỹ năng thành phần thuộc kỹ năng định hướng thời gian; sự hình thành kỹ năng định hướng thời gian của trẻ; cơ sở sinh lý và tâm lý của sự hình thành kỹ năng định hướng thời gian ở trẻ và các đặc điểm định hướng thời gian của trẻ.

Từ khóa: Kỹ năng, định hướng thời gian, thời lượng, khoảng thời gian.

SOME THEORETICAL ISSUES ABOUT TIME ORIENTATION SKILLS OF 5-6 YEARS OLD CHILDREN

Abstract: The article briefly introduces the concept of time, time orientation, and time orientation skills of 5-6 years old children; component skills of time orientation skills including; the formation of children's time orientation skills; the physiological and psychological basis of the formation of time orientation skills in children and the characteristics of children's time orientation.

Key words: Skills, time orientation, length of time, duration

1. GIỚI THIỆU

Không gian và thời gian gắn liền với vật chất, là phương thức tồn tại của vật chất, mọi hoạt động của con người đều diễn ra trong không gian và thời gian. Thời gian là một trong những yếu tố điều chỉnh các quan hệ xã hội của con người. Các nghiên cứu trong và ngoài nước về kỹ năng định hướng thời gian của trẻ đã làm rõ: Trẻ 5-6 tuổi có thể biết các thước đo thời gian và ước lượng thời gian, sử dụng một số từ chỉ thời gian và mối liên hệ, mối quan hệ thời gian, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong khoảng thời gian phù hợp. Tuy vậy, các nghiên cứu trên ít đề cập đến kỹ năng mô tả các mối liên hệ, mối quan hệ thời gian; kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm về việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định vào tình huống mới [1, tr.9-19]. Do vậy, bài viết bổ sung làm rõ lý luận về kỹ năng định hướng thời gian của trẻ làm cơ sở cho việc giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Thời gian

Thời gian là hình thức tồn tại cơ bản của vật chất, trong đó vật chất vận động và phát triển liên tục, không ngừng bắt đầu từ một thời điểm, theo một trình tự từ quá khứ đến hiện tại rồi đến tương lai và kết thúc ở một thời điểm, do vậy nó diễn ra với một tốc độ trong một thời lượng

¹ Khoa Sư phạm Tiểu học Mầm non, Trường Đại học Hoa Lư; Email: vtdthuy@hluv.edu.vn

nhất định [1, tr.21].

Thời gian có các dấu hiệu cơ bản sau: *Thời điểm* là mốc thời gian, là khoảnh khắc thời gian gắn với một sự kiện, hiện tượng nào đó, từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc cho ta biết khoảng thời gian diễn ra hành động, sự kiện, hiện tượng. *Thời lượng* là số lượng thời gian được xác định bằng phần bắt đầu và kết thúc một sự kiện [20]. Mỗi sự kiện, hiện tượng, hành động đều diễn ra với một *tốc độ* nhất định trong thời gian giúp con người định hướng thời gian của sự kiện, hiện tượng... đó.

2.1.2. Định hướng thời gian

Định hướng thời gian là quá trình cảm nhận thời gian diễn ra sự kiện từ môi trường bên ngoài vào trong ý thức con người, giúp con người ước lượng được thời gian, xác định mối quan hệ thời gian diễn ra các sự kiện, từ đó thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định [1, tr.21].

2.1.3. Kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi

- Kỹ năng

Kỹ năng không chỉ đơn thuần là mặt kỹ thuật hành động mà nó còn là biểu hiện của năng lực cá nhân, đòi hỏi sự tham gia của nhận thức, thái độ. Vậy, *kỹ năng là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động trên cơ sở biết tri thức, phương thức thực hiện hành động và sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của con người.*

Kỹ năng thể hiện ở tính đúng đắn, tính thành thạo, tính linh hoạt và tính hiệu quả của việc triển khai hành động trong thực tiễn; đây là tiêu chuẩn để xác định mức độ phát triển của kỹ năng [1, tr.23].

- Kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi

Kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động định hướng thời gian trong đó trẻ xác định được khoảng thời gian diễn ra sự kiện, mối liên hệ và quan hệ thời gian diễn ra các sự kiện để lựa chọn và thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định [1, tr.23].

2.2. Các kỹ năng thành phần thuộc kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi

Theo T.D. Richterman, trẻ 5-6 tuổi có các kỹ năng định hướng thời gian gồm: xác định, đo lường thời gian, biểu thị chính xác thời gian trong lời nói, cảm nhận thời lượng để điều chỉnh và lập kế hoạch hoạt động kịp thời, thay đổi nhịp điệu hành động tùy thuộc vào thời gian cho phép [3].

D.M. Penkova cũng xác định các kỹ năng định hướng khoảng thời gian ngắn của trẻ gồm kỹ năng cảm nhận các khoảng thời gian, lập kế hoạch hoạt động trong khoảng thời gian này và hoàn thành đúng thời gian mà không cần quan sát đồng hồ [4].

R.O. Borisovna quan niệm kỹ năng định hướng thời gian của trẻ thể hiện ở 3 biểu hiện:

- Sự phản ánh các khoảng thời gian và khả năng tổ chức các hoạt động trong thời gian;
- Hiểu các từ biểu thị thời gian;
- Hiểu được chuỗi sự kiện trong thời gian [5].

Từ kỹ năng xác định các khoảng thời gian có theo dõi đồng hồ, trẻ hình thành kỹ năng cảm nhận và ước lượng các khoảng thời gian, so sánh được các khoảng thời gian đó để lựa chọn nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định.

Từ những nghiên cứu trên, tác giả xác định các kỹ năng thành phần thuộc kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi như sau:

2.2.1. Kỹ năng xác định và ước lượng các khoảng thời gian

Kỹ năng xác định các khoảng thời gian và mối quan hệ thời gian có các biểu hiện sau:

- Kỹ năng xác định khoảng thời gian, bao gồm:
 - + Xác định được khoảng thời gian diễn ra sự kiện: Trẻ biết xác định thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc sự kiện trên dụng cụ đo thời gian, ví dụ xác định vị trí của các kim đồng hồ để xác định thời lượng và diễn đạt bằng lời nói về thời lượng của khoảng thời gian diễn ra sự kiện đó.
 - + Chỉ được dấu hiệu của khoảng thời gian đã diễn ra sự kiện trên dụng cụ đo thời gian: Trẻ chỉ được hướng di chuyển, vị trí di chuyển từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc sự kiện của phương tiện chỉ thời gian trên dụng cụ đo thời gian. Ví dụ kim đồng hồ, mức cát trong đồng

hồ cát, mức nước trong đồng hồ nước; tờ lịch của lịch bloc, ô ngày trên lịch để bàn, lịch tờ...

+ Diễn đạt bằng lời nói về dấu hiệu của thời gian trên dụng cụ đo thời gian: Trẻ dùng lời nói mô tả hướng di chuyển, vị trí di chuyển từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc sự kiện trên dụng cụ đo thời gian, ví dụ: Khi cát chảy hết từ ngăn trên xuống ngăn dưới là hết 1 phút (hoặc 2 phút, 3 phút...); khi kim phút dịch được 1 nấc là hết 1 phút...

- Kỹ năng cảm nhận và ước lượng các khoảng thời gian. Từ việc thực hiện nhiều lần các nhiệm vụ tạo xúc cảm khác nhau, trong đó: có nhiệm vụ trẻ không có hứng thú, có nhiệm vụ bình thường và tạo ít hứng thú, có nhiệm vụ dễ tạo hứng thú cho trẻ; trẻ ước lượng thời lượng của khoảng thời gian ở mỗi lần thực hiện nhiệm vụ này, từ đó trẻ dần nhận ra tính khách quan của thời gian, thời gian trôi qua không phụ thuộc vào xúc cảm của trẻ, việc ước lượng thời gian sẽ chính xác hơn [1, tr.23-24].

2.2.2. Kỹ năng so sánh và xác định mối quan hệ, mối liên hệ thời gian

Trẻ quan sát các sự kiện diễn ra trong những khoảng thời gian nhất định và so sánh thời gian diễn ra các sự kiện đó, mô tả bằng lời nói về các mối quan hệ, mối liên hệ thời gian, gồm:

- Biết xác định mối liên hệ thời điểm: Trẻ mô tả mối liên hệ về thời điểm bằng các từ ngữ: cùng lúc (bằng nhau), trước – sau, đầu tiên – tiếp theo – cuối cùng. Ví dụ: Quan sát 3 bạn nhảy bao bố từ 1 điểm xuất phát di chuyển đến vạch đích, trẻ biết nhận xét: Bạn A và bạn B cùng về đích và về trước bạn C, bạn C về đích sau bạn A và bạn B; hoặc: Bạn A về đích đầu tiên, tiếp theo là bạn B, bạn C về đích cuối cùng.

- Biết xác định mối quan hệ thời lượng: Trẻ mô tả mối quan hệ thời lượng bằng các từ ngữ: mất thời gian như nhau, mất ít thời gian hơn – mất nhiều thời gian hơn, mất ít thời gian nhất – mất nhiều thời gian hơn – mất nhiều thời gian nhất. Ví dụ: Quan sát 3 bạn nhảy bao bố từ 1 điểm xuất phát di chuyển đến vạch đích, trẻ nhận xét: Bạn A và bạn B nhảy hết ít thời gian hơn bạn C, bạn C hết nhiều thời gian hơn bạn A và bạn B; hoặc: Bạn A nhảy hết ít thời gian nhất, bạn B nhảy hết nhiều thời gian hơn, bạn C nhảy hết nhiều thời gian nhất.

- Biết xác định mối quan hệ tốc độ: Trẻ mô tả mối quan hệ tốc độ bằng các từ ngữ: nhanh bằng nhau, nhanh hơn – chậm hơn, nhanh nhất - chậm hơn – chậm nhất [1, tr.24]. Ví dụ: Quan sát 3 bạn nhảy bao bố từ 1 điểm xuất phát di chuyển đến vạch đích, trẻ nhận xét: Bạn A và bạn B nhảy nhanh hơn bạn C, bạn C nhảy chậm hơn bạn A và bạn B; hoặc: Bạn A nhảy nhanh nhất, bạn B nhảy chậm hơn, bạn C nhảy chậm nhất.

2.2.3. Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định

Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định gồm các biểu hiện sau:

- Biết lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: Trẻ chọn nhiệm vụ phù hợp với thời gian cho phép, xác định được trình tự thực hiện nhiệm vụ, xác định tốc độ thực hiện mỗi nhiệm vụ phù hợp thời gian qui định để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Ví dụ, khi chơi “Cấp cua bỏ giỏ”, trẻ tự xác định khả năng chơi cấp sồi để chọn cấp 1 trong 3 đám sồi trong thời gian quy định là 1 phút; xác định được trình tự cấp sồi: Hai bàn tay úp vào nhau, các ngón tay đan vào nhau, 2 ngón trỏ duỗi ra làm “càng cua”, cấp từng hòn sồi bỏ vào giỏ, tiếp tục cho đến khi hết thời gian. Dưới đây là hình ảnh 1 trẻ chơi trò chơi “cấp cua” ở đám sồi ít sồi nhất.



- Biết điều chỉnh tốc độ thực hiện nhiệm vụ phù hợp thời gian qui định: Khi thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu, trẻ biết thực hiện nhiệm vụ đơn giản nhất ở tốc độ chậm nhất, tăng tốc độ nhanh hơn ở nhiệm vụ phức tạp hơn, tăng tốc độ nhanh nhất ở nhiệm vụ phức tạp nhất. Ví dụ, khi chơi “Cấp cua bỏ giỏ”, trẻ cấp cua ở đám sỏi ít nhất với tốc độ chậm nhất, đám sỏi nhiều hơn với tốc độ nhanh hơn, đám sỏi nhiều nhất với tốc độ nhanh nhất.

- Biết vận dụng kinh nghiệm về việc sử dụng thời gian: Sau khi thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian qui định, trẻ biết nêu được lí do hoàn thành hay chưa hoàn thành mỗi nhiệm vụ và rút ra kinh nghiệm, xác định được cách điều chỉnh tốc độ thực hiện nhiệm vụ đó để hoàn thành nhiệm vụ trong khoảng thời gian qui định và vận dụng kinh nghiệm vào việc thực hiện nhiệm vụ mới, tình huống mới. Ví dụ, sau khi chơi trò chơi “Cấp cua bỏ giỏ”, trẻ rút kinh nghiệm điều chỉnh tốc độ cấp sỏi nên vận dụng được kinh nghiệm đã có vào trò chơi khác như điều chỉnh tốc độ xếp hoa từ lá trong hình ảnh sau:



Bông hoa 1



Bông hoa 2



Bông hoa 3

Trên đây là những kĩ năng thành phần thuộc kĩ năng định hướng thời gian trong đó kĩ năng xác định các khoảng thời gian là cơ sở của kĩ năng ước lượng thời gian, kĩ năng ước lượng thời gian là cơ sở của kĩ năng xác định mối quan hệ và mối liên hệ thời gian, kĩ năng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với khoảng thời gian qui định. Kĩ năng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định lại chính xác hoá các kĩ năng xác định, ước lượng thời gian và kĩ năng xác định các mối quan hệ, mối liên hệ về thời gian.

Nhà giáo dục cần căn cứ vào tính đúng đắn, tính thành thạo, tính linh hoạt và tính hiệu quả của việc triển khai thực hiện các kĩ năng này trong thực tiễn để đánh giá mức độ phát triển kĩ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi [1, tr.25].

2.3. Cơ sở hình thành kĩ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi

* Về cơ sở sinh lí: Các nhà sinh lí chỉ ra rằng từ khi lọt lòng mẹ, trẻ đã có thể cảm nhận và phân biệt các khoảng thời gian.

Cơ thể người không có cơ quan riêng cho việc cảm nhận thời gian mà cần sự phối hợp của các giác quan, các bộ phận cơ thể dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh. Kĩ năng ước lượng, đánh giá thời gian, điều chỉnh tốc độ thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định được hình thành trên cơ sở thành lập phản xạ có điều kiện với thời gian, tức là qua việc lặp đi, lặp lại nhiều lần các trải nghiệm giống nhau trong khoảng thời gian như nhau giúp trẻ hình thành phản xạ chính xác về xác định hoặc sử dụng thời gian. Sự phối hợp của các giác quan (nhất là thính giác, thị giác), cơ quan vận động và ngôn ngữ trong quá trình trải nghiệm thời gian giúp cho kĩ năng định hướng thời gian ở trẻ ngày càng chính xác hơn [1, tr.25-27].

* Về cơ sở tâm lí: Các nhà tâm lí tập trung nghiên cứu thời gian tâm lí qua cảm giác, tri giác và hành vi của con người để xác định và ước lượng các khoảng thời gian.

Từ trực giác ban đầu về thời gian, trẻ có thể tri giác khoảng thời gian, tốc độ và tính kế tục khách quan của sự vật, hiện tượng. Bậc thang phản ánh cảm tính về thời gian hình thành trước và là cơ sở cho bậc thang phản ánh logic – khái niệm về thời gian, qua đó phát triển kĩ năng định hướng thời gian.

Nhờ phép đo lường mà trẻ nhận biết sự sắp xếp, nối tiếp của các giai đoạn diễn ra sự kiện, từ đó hình thành biểu tượng khoảng thời gian, trình tự thời gian từ “trước” đến “sau”, tốc độ diễn ra sự kiện trong thời gian... làm chính xác hoá khái niệm thời gian. Theo J. Piaget, các khái niệm

thời gian bắt nguồn từ trực giác, sự phối hợp giữa cảm nhận bằng các giác quan và tư duy logic giúp trẻ hiểu rõ hơn về thời gian, trẻ học về các mối quan hệ thời gian từ người lớn [1, tr.27].

Việc đánh giá thời gian của trẻ phụ thuộc vào *kinh nghiệm sống*, trạng thái cảm xúc; *sự chú ý, hứng thú*, động cơ hoạt động, trí nhớ, trạng thái tâm lí... Hầu hết các trải nghiệm trong cuộc sống đều mới mẻ với trẻ, trẻ phải tham gia rất nhiều hoạt động trong một thời điểm, chúng luôn phải sắp xếp lại thông tin để hiểu nó, do vậy cùng một khoảng thời gian như nhau nhưng trẻ cảm thấy nó dường như lâu hơn so với cảm nhận của người lớn. Cảm giác sợ hãi làm cho thời gian bị chậm lại...

Như vậy, sự hình thành kỹ năng định hướng thời gian của trẻ diễn ra theo ba giai đoạn:

Giai đoạn 1 - Trải nghiệm xác định và ước lượng thời lượng của khoảng thời gian

Trẻ sử dụng các giác quan để xác định một khoảng thời gian nhất định có theo dõi dụng cụ đo thời gian, từ đó hình thành khái niệm về đơn vị thời gian. Sau khi xác định được khoảng thời gian nhất định, trẻ thực hiện các nhiệm vụ trong khoảng thời gian qui định và hình thành kỹ năng ước lượng thời gian. Việc ước lượng khoảng thời gian lặp đi, lặp lại sẽ tạo thành phản xạ có điều kiện về khoảng thời gian, giúp kỹ năng ước lượng thời gian của trẻ dần chính xác hơn. Ví dụ: trẻ quan sát hoạt động của kim giây, kim phút (cùng xuất phát từ 1 điểm) trên mặt đồng hồ trong 1 phút trong một số lần để nhận biết thời lượng của 1 phút. Sau đó, trẻ chơi trò chơi “Cấp cua bỏ giỏ” trong thời gian 1 phút, hết 1 phút chuông đồng hồ reo báo hiệu hết thời gian. Sau khi chơi một số lần, trẻ có thể ước lượng thời gian của 1 phút tương ứng với việc cấp được số sỏi theo khả năng của trẻ.

Giai đoạn 2 - Xác định các mối liên hệ, mối quan hệ thời gian.

Từ việc quan sát các sự kiện để xác định các khoảng thời gian hoặc thực hiện các nhiệm vụ để ước lượng thời gian, trẻ so sánh mối liên hệ thời điểm, mối quan hệ thời lượng và mối quan hệ tốc độ diễn ra các sự kiện, nhiệm vụ đó.

Ví dụ: trẻ quan sát 3 bạn nhảy bao bố và mô tả mối quan hệ thời điểm: Bạn trai áo xanh về đích đầu tiên, tiếp theo là bạn trai áo trắng, bạn gái về đích cuối cùng.

Trẻ nhận xét mối quan hệ thời lượng: Bạn trai áo xanh nhảy hết ít thời gian nhất, bạn trai áo trắng nhảy hết nhiều thời gian hơn, bạn gái nhảy hết nhiều thời gian nhất.

Trẻ nhận xét mối quan hệ tốc độ: Bạn trai áo xanh nhảy nhanh nhất, bạn trai áo trắng nhảy chậm hơn, bạn gái nhảy chậm nhất.

Kỹ năng xác định các mối liên hệ, mối quan hệ thời gian cùng với kỹ năng ước lượng thời gian là tiền đề cho việc lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định.

Giai đoạn 3 – Trải nghiệm thực hiện nhiệm vụ trong khoảng thời gian qui định

Để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định, trẻ phải ước lượng được khoảng thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ, xác định trình tự và tốc độ thực hiện nhiệm vụ, tiến hành điều chỉnh tốc độ thực hiện sao cho hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qui định. Qua đó, trẻ có thể rút kinh nghiệm về việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định để vận dụng vào các tình huống khác. Ví dụ, sau khi thử nghiệm “cấp cua” ở mỗi đám sỏi trong thời gian 1 phút, trẻ tự rút kinh nghiệm và điều chỉnh tốc độ chơi: nhóm ít sỏi nhất thì cấp từ từ, nhóm nhiều sỏi hơn thì cấp nhanh hơn, nhóm nhiều sỏi nhất phải cố gắng cấp nhanh nhất mới hoàn thành trong đúng 1 phút.



Như vậy, quá trình hình thành kỹ năng định hướng thời gian diễn ra trên cơ sở thống nhất giữa nhận thức cảm tính (cảm giác, tri giác thời gian qua các sự kiện, hiện tượng) và nhận thức lí tính (cảm nhận, ước lượng thời gian, có kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qui định) trong đó nhận thức cảm tính cung cấp các tư liệu đầu tiên về thời gian và được con người suy nghĩ, phán đoán, suy luận về nó, bổ sung chính xác hoá biểu hiện về thời gian để nhận thức thời gian, hình thành các kỹ năng sử dụng thời gian. Sự hình thành kỹ năng định hướng thời gian của trẻ diễn ra qua 3 giai đoạn, được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ba giai đoạn này có liên quan mật thiết với nhau trong đó giai đoạn 1 là tiền đề của giai đoạn 2, giai đoạn 2 chính xác hoá khả năng xác định và ước lượng thời gian của giai đoạn 1 và là tiền đề của giai đoạn 3, giai đoạn 3 củng cố và chính xác hoá giai đoạn 2 và giai đoạn 1. Do vậy, việc giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ cần thực hiện theo quá trình hình thành kỹ năng định hướng thời gian của trẻ [1, tr.27-29].

2.4. Đặc điểm định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi

Giai đoạn 5-6 tuổi là thời điểm nhạy cảm đối với sự cảm nhận thời gian ở trẻ. Một số nghiên cứu cho rằng do thời gian có tính trừu tượng nên trẻ khó nhận biết thời gian, khả năng nhận thức về thời gian xuất hiện ở trẻ tương đối muộn. Tuy vậy, D. Sylvie lại nói khả năng ước tính thời gian chính xác của trẻ em xuất hiện từ giai đoạn sơ sinh, chỉ có năng lực khái niệm còn hạn chế [6]. Theo D.M. Penkova, dù rất khó khăn nhưng trẻ bắt đầu làm chủ thời gian sớm, trẻ từ sơ sinh đến 8 tuổi có sự nhạy cảm của giác quan soma (*соматическое чувство*) về thời gian. Trẻ sơ sinh “đo thời gian” theo chu kì hoạt động của nội tạng, gọi là “giai đoạn thích ứng”. Trẻ từ 1 đến 3 tuổi cảm nhận thời gian qua những sự kiện hàng ngày, hay hỏi về thời điểm, gọi là “giai đoạn định hướng”. Trẻ từ 3 đến 5 tuổi quan tâm các thước đo thời gian, các đặc điểm định lượng của chúng, tính trình tự của thời gian, gọi là “giai đoạn của sự đồng cảm”. Trẻ từ 6 đến 8 tuổi nhạy cảm nhất đối với sự phát triển nhận thức về thời gian, bắt đầu định hướng đúng lúc, thuộc “giai đoạn nhận thức” [7].

Sự định hướng thời gian ở trẻ hình thành trên cơ sở kinh nghiệm cá nhân. Do tính trừu tượng của thời gian nên trẻ chỉ có thể cảm nhận gián tiếp thời gian thông qua sự cụ thể hóa các đơn vị thời gian và các mối quan hệ thời gian trong các sự kiện lặp đi, lặp lại trong cuộc sống. Do đó, nhận thức của trẻ về những khoảng thời gian liên quan trực tiếp đến trải nghiệm cá nhân của trẻ. Độ chính xác của việc ước lượng thời gian ở trẻ được xác định bởi trình tự hưng phấn và ức chế của tế bào thần kinh. Định nghĩa về khoảng thời gian ở trẻ là kết quả của phản xạ có điều kiện đối với thời gian. Vì vậy, trẻ nên được trải nghiệm khoảng thời gian diễn ra các sự kiện để học đo lường thời gian, xác định trình tự, tốc độ của sự kiện trong khoảng thời gian.

Ngôn ngữ chỉ thời gian của trẻ thay đổi theo tuổi: trẻ chuyển từ nói về thời điểm đến nói về thời lượng, trẻ dần có khả năng kiểm soát thời gian. Sự hiểu biết về thời gian trong ba năm đầu đời không chỉ xảy ra trong lĩnh vực tình cảm mà còn cả trong lĩnh vực nhận thức. Lời nói đóng một vai trò quan trọng với việc nhận thức thời gian, trẻ bắt đầu sử dụng các từ khá chung

chung như “bây giờ”, “đầu tiên”... để chỉ thời gian; trẻ cảm nhận thời gian thông qua những dấu hiệu gián tiếp, ví dụ: “Buổi chiều là lúc mẹ đón con về nhà”; trẻ hay hỏi về thời gian, ví dụ: “Bao giờ con lớn?”... Trẻ nói các từ "hôm nay", "hôm qua" và "ngày mai" để chỉ ra một phân đoạn thời gian nhưng thời điểm cụ thể của khoảng thời gian trẻ muốn nói lại không ngừng chuyển động nên trẻ khó xác định. Trẻ từ 3-5 tuổi chuyển dần câu hỏi về các thước đo thời gian, trình tự, khoảng thời gian của các đơn vị thời gian. Trẻ 5-6 tuổi khó hiểu logic của các mối quan hệ thời gian, khó phân biệt các khoảng thời gian. Trẻ nhận thức quá khứ theo từng đoạn, hiểu và phản ứng với hiện tại vật lý tương quan với hiện tại tâm lý, giai đoạn này *trẻ nhạy cảm nhất đối với sự phát triển cảm nhận về thời gian*. Sau khi học cách điều tiết thời gian tâm lý và thời gian vật lý, cảm nhận những thay đổi tạm thời, đứa trẻ có được khả năng kiểm soát cảm giác về thời gian.

Trẻ 5-6 tuổi có thể xác định được các khoảng thời gian và sử dụng thời gian phù hợp. Trẻ có thể xác định thời lượng hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định. Trẻ cảm nhận thời gian gắn liền với tính chu kỳ sinh học của cơ thể nhờ sự giúp đỡ của phức hợp các giác quan khác nhau. Khi tham gia các hoạt động mà trẻ hứng thú, trẻ thường hoạt động mất nhiều thời gian hơn. Khả năng ước lượng thời gian chính xác có thể xảy ra nhờ kết quả cảm nhận trực tiếp và đánh giá thời gian không sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Tuy bị cảm xúc chi phối ở một mức độ nhất định nhưng nhu cầu sống cơ bản gắn liền với những khoảng thời gian như cảm giác đói khi đến bữa, nhu cầu vệ sinh mỗi buổi sáng... giúp trẻ dần xác định thời gian như buổi trong ngày. Chế độ sinh hoạt hàng ngày được lặp lại sẽ tạo thành định hình động lực “giúp trẻ định hướng các khoảng thời gian mà trong đó diễn ra những sự kiện, hoạt động gắn gũi và có ý nghĩa với trẻ”. Việc luyện tập kỹ năng định hướng thời gian diễn ra theo trình tự: từ nhận biết khoảng thời gian có theo dõi dụng cụ đo thời gian đến ước lượng thời gian khi thực hiện hoạt động. Quá trình này lặp lại nhiều lần giúp năng lực cảm nhận thời gian của trẻ ngày càng chính xác hơn.

Tóm lại, nhờ sự hoạt động phối hợp của thần kinh và các giác quan, trẻ 5-6 tuổi có thể nhận biết thời lượng qua theo dõi đồng hồ, từ đó phát triển năng lực cảm nhận được các khoảng thời gian mà không cần sử dụng đồng hồ. Kỹ năng định hướng thời gian của trẻ bắt đầu hình thành từ sự cảm nhận thời gian kết hợp với sử dụng lời nói khái quát về các khoảng thời gian, trên cơ sở đó, trẻ nhận biết thời lượng để thực hiện hoạt động trong khoảng thời gian qui định. Vì vậy, để giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ thì nhà giáo dục cần giúp trẻ biết cảm nhận thời gian, xác định mối quan hệ thời gian từ đó biết thực hiện hoạt động trong thời gian qui định [1, tr.29-31].

3. KẾT LUẬN

Bài viết khái quát lý luận về kỹ năng định hướng thời gian của trẻ 5-6 tuổi. Kỹ năng này là một trong những điều kiện để trẻ 5-6 tuổi hình thành nếp sống văn minh, có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. Khi biết xác định, cảm nhận những khoảng thời gian, học cách quản lý và sử dụng thời gian hợp lý trẻ sẽ dễ thích ứng hơn với hoạt động học tập ở trường phổ thông. Nhà giáo dục cần căn cứ vào đặc điểm kỹ năng định hướng thời gian của trẻ để xác định mục tiêu, nội dung, lựa chọn phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục phù hợp giúp trẻ biết xác định, ước lượng thời gian và các mối liên hệ, mối quan hệ thời gian; lập kế hoạch và điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian qui định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Thị Diệu Thuý (2023), *Giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Albert Tsao, S Aryana Yousefzadeh, Warren H Meck, May-Britt Moser, Edvard I Moser, The neural bases for timing of durations, *Nat Rev Neurosci* 2022 Nov;23(11):646-665, doi: 10.1038/s41583-022-00623-3. Epub 2022 Sep 12.
- [3] Т. Д. Рихтерман (1982), *Формирование представлений о времени у детей дошкольного возраста*, Москва, "Просвещение"

- [4] Пенькова Д.М., Толекова Н.М. (2019), *Развитие чувства времени у детей старшего дошкольного возраста*, Тип: доклад в сборнике материалов конференции "Документы 12-й Международной научной конференции", Москва - Шуя, 04-05 июля 2019 г, Страница: 75-76
- [5] Розмахова Ольга Борисовна (2012), *Развитие чувства времени у детей старшего дошкольного возраста*, Москва
- [6] Sylvie Droit (8/2012), *Volet on what we can learn about the biological and cognitive basis of time from the way children judge duration*, *Children and time*, The British Psychological society, Vol.25 (pp.586-589), August 2012
- [7] Пенькова Д.М., Толекова Н.М. (2019), **Развитие чувства времени у детей старшего дошкольного возраста**, Тип: доклад в сборнике материалов конференции "Документы 12-й Международной научной конференции", Москва - Шуя, 04-05 июля 2019 г, Страница: 75-76